

Bản án số: 28/2019/DS- ST

Ngày: 08/8/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đoàn Xuân Miến**

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lan** – Thư ký Tòa
án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Trần Trà Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/ 2019/TLST – DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐST-DS ngày 28/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2019/QĐST-DS ngày 22/7/2019 giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: phường T, quận B, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Nhật P – sinh năm: 1985

Cư trú tại: phường X, quận B, Thành phố H.

Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng

Văn bản ủy quyền: số 1195/2019/UQ-TTT ngày 02/01/2019

(có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Ông Lương Ngọc H** – sinh năm: 1975

Hộ khẩu thường trú: tổ 74 (nay là tổ 15c), phường B, quận H, Thành phố H.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2018 được bổ sung bởi bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Nhật P trình bày:

Ngày 07/6/2012 ông Lương Ngọc H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 970403 – 5990 với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 23.640.430đ. Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể khi chuyển nợ quá hạn vào ngày 23/11/2013, ông H còn nợ gốc là 33.072.781 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/11/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/4/2019 ông H còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 33.072.781 đồng, lãi quá hạn: 80.945.678 đồng. Tổng cộng: 114.018.459 đồng. Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông H, yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông H trả nợ. Tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền theo đơn khởi kiện và lãi tính đến thời điểm ông H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn – ông Lương Ngọc H hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 74 (nay là tổ 15c), phường B, quận H, Thành phố H nhưng hiện tại ông H không còn sinh sống tại đây, chuyển đến địa chỉ khác không khai báo nên Công an phường B không nắm được. Tòa án đã niêm yết công khai Thông báo về việc lấy lời khai và hòa giải tại địa chỉ trên nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai của ông H.

Tại phiên tòa:

Ông Trần Nhật P - đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai. Quá trình ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã định kỳ nhắc nợ nhưng không có kết quả. Sau khi khách hàng ngưng thanh toán, ngân hàng đó gia hạn 03 tháng cho ông H. Đề nghị Tòa án buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08/8/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là:

Nợ gốc: 33.072.781 đồng

Lãi quá hạn: 86.154.644 đồng

Tổng: 119.227.425 đồng.

Căn cứ tính lãi quá hạn: 3,75% (2,5% lãi trong hạn x 150%). Ngoài ra, ông H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử. Xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng. Việc thu thập chứng cứ và thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

Hợp đồng tín dụng ký kết giữa ông H và Ngân hàng TMCP S được ký kết với mục đích để tiêu dùng xác lập thông qua Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ. Quá trình sử dụng ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn. Theo quy định tại Điều 474, Bộ luật dân sự 2015 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả khoản nợ cả gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: 119.227.425 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[I]. Về tố tụng:

Ông Lương Ngọc H là bị đơn trong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy báo triệu tập các đương sự đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng chỉ có đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có mặt đầy đủ, đúng giờ, ông H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa P xác minh ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 74 (nay là tổ 15c), phường B, quận H, Thành phố H nhưng hiện tại ông H không còn sinh sống thường xuyên tại đây, chuyển đến địa chỉ khác không khai báo nên Công an phường B không nắm được. Do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông H. Tòa án đã niêm yết công khai Thông báo về việc lấy lời khai, Thông báo về việc hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vào những thời gian Tòa án ấn định trong các Thông báo, ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quyết định này được Tòa án niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vào thời gian ấn định lịch xét xử, ông H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lịch xét xử tiếp theo. Tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b, khoản

2, điều 227 và khoản 3 - điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông H.

[II]. Về nội dung:

Ngày 07/6/2012 ông Lương Ngọc H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 20/7/2013, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 23.640.430đ. Sau đó ông H không thanh toán nợ cho Ngân hàng nữa. Ngân hàng đó nhắc nợ nhiều lần nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/11/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/4/2019 ông H còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 33.072.781 đồng, lãi quá hạn: 80.945.678 đồng. Tổng cộng: 114.018.459 đồng và tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc: 33.072.781 đồng, lãi quá hạn: 86.154.644 đồng. Tổng cộng: 119.227.425 đồng.

Xét hợp đồng tín dụng ký kết giữa ông H và Ngân hàng TMCP S được ký kết với mục đích để tiêu dùng xác lập thông qua Hợp đồng sử dụng thẻ. Khoản vay của ông H tại Ngân hàng TMCP S với mục đích tiêu dùng, vay cá nhân do đó bản thân ông H phải có nghĩa vụ trả nợ đến hạn. Tuy nhiên sau khi kích hoạt thẻ ông H đã không thực hiện đúng cam kết như đã thỏa thuận về việc trả nợ. Tính đến thời điểm tháng 07/2013, ông H đã thanh toán được 23.640.430 đồng sau đó không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào khác. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả khoản nợ cả gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: 119.227.425 đồng (trong đó nợ gốc: 33.072.781đồng, lãi quá hạn: 86.154.644 đồng theo mức lãi suất là 2,15%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên.

Ngoài ra Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề nào khác.

[III] Về án phí và quyền kháng cáo: ông H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đó nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3- điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 203, khoản 1 - điều 207, điều 220, điểm b – khoản 2 - điều 227, khoản 3 - điều 228, Điều 235, Điều 266, điều 271, khoản 1 - điều 273, khoản 1 Điều 280 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 - điều 17 – Luật phí, lệ phí Tòa án năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 – Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và điểm b – khoản 1.3 – Điều 1 – mục II - phần A - Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lương Ngọc H. Buộc ông Lương Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền cả gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 08/8/2019) là: 119.227.425đ (một trăm mười chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm hai lăm đồng), trong đó nợ gốc: 33.072.781đồng, lãi quá hạn: 86.154.644 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông H phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ giữa ông H và Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: ông Lương Ngọc H phải chịu 5.961.371đ (năm triệu chín trăm sáu một nghìn ba trăm bảy một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần S được hoàn trả lại tiền dự phí đã nộp là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0002125 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện Ngân hàng TMCP S, vắng mặt ông Lương Ngọc H. Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Lương Ngọc H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Tòa án ND thành phố Hà Nội
- Viện kiểm sát ND Q. Hai Bà Trưng
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng
- Các đương sự
- Lưu.

Đỗ Thị Hồng Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Tòa án ND thành phố Hà Nội
- Viện kiểm sát ND Q. Hai Bà Trưng
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng
- Các đương sự
- Lưu.

Đỗ Thị Hồng Hạnh

